

Số: 303/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 385/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phạm Ngọc Bảo V, sinh năm 1983.

2. Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1976.

Cùng trú tại: số 10B, ngõ 26, đường H, tổ 21, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc M và chị Phạm Ngọc Bảo V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường X, thành phố N, tỉnh K ngày 25/4/2008, nên quan hệ hôn nhân của anh M và chị V là hợp pháp.

Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không yêu thương, chăm sóc, tôn trọng nhau, vợ chồng đã sống ly thân. Nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy công nhận thuận tình ly hôn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã ở mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc M và chị Phạm Ngọc Bảo V có 02 con chung là Nguyễn Minh K (nam), sinh ngày 04/5/2008 và Nguyễn Ngọc Ánh P (nữ), sinh ngày 26/8/2015.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận: Giao 02 con chung Nguyễn Minh K và Nguyễn Ngọc Ánh P cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh M cho đến khi chị V có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh M và chị V thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh M và chị V xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí ly hôn: Chị Phạm Ngọc Bảo V tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc M và chị Phạm Ngọc Bảo V.

[2] Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Minh K và Nguyễn Ngọc Ánh P cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh M cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có yêu cầu thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Ngọc Bảo V tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn. Xác nhận chị V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C (Biên lai thu số 0003581 ngày 31/7/2020) nay được chuyển thành lệ phí.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận C;
- UBND Phường X, thành phố N, tỉnh K.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Vũ Thu Hiền